

Số: /KH- SGĐĐT

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025 trong toàn ngành giáo dục

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

b) Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

Công tác triển khai thực hiện kế hoạch phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung phải thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm thực hiện kịp thời, có hiệu quả nội dung Kế hoạch đề ra

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng được chăm sóc: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) và nhân viên y tế (NVYT), người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường (SKHD) trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp thức ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; việc tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học (YTTH), chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

- 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học (đối với cấp học mầm non 100% trường thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em) theo quy định.

- 50% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh; trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm kích thước theo nhóm tuổi của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

b) Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao;

- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định đối với các trường phổ thông.

- 100% trường học tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

- 100% trường học có đủ GV giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ

thông). Phần đầu 80% GV kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

c) Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, tích hợp liên môn, hoạt động ngoại khóa.

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

d) Tuyên truyền, giáo dục SKHD trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% CBQL, GV và NVYT trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% CBQL, GV và NVYT trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học phục vụ sức khỏe học đường

a) Hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị, dụng cụ để bảo đảm điều

kiện dạy và học.

- Mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật.

- Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh môi trường trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định.

- Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao trong trường học.

- Cải tạo, nâng cấp sân chơi, bãi tập, đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn quốc gia.

b) Nâng cao chất lượng công tác SKHD

- Tăng cường thuốc, vật tư y tế, bảo đảm đủ điều kiện triển khai để hiệu quả công tác chăm sóc SKHD và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Tăng cường giám sát công tác an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú, việc tổ chức cung cấp thực phẩm trong trường học. Tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí GV, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác YTTH (kể cả trường hợp không thuộc biên chế nhà trường) để triển khai công tác SKHD phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho đội ngũ GV, NVYT trường học làm nhiệm vụ chăm sóc SKHD.

- Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí bộ máy, nhân lực phục vụ cho công tác YTTH, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng các nội dung tự đào tạo và bồi dưỡng về công tác SKHD.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn để nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV và NVYT trường học, y tế cơ sở; đội ngũ NV xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ CBQL, GV và NVYT trường học phục vụ hiệu quả công tác SKHD.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, các môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm địa phương và điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp huyện, thành phố, cấp tỉnh và tuyển chọn, thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, GV, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Từng bước thực hiện số hóa trong quản lý, cơ sở vật chất phục vụ công tác SKHD (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý SKHD tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các giải pháp, chuyên mục truyền thông về Kế hoạch này; phổ biến kiến thức trên Trang thông tin điện tử của các trường học, của ngành giáo dục và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với SKHD và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về SKHD phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, dân tộc.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về SKHD, các diễn đàn, các câu lạc bộ SKHD; Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

f) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ cho học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ học sinh thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về SKHD.

6. Phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ tỉnh đến

địa phương; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Kế hoạch.

b) Tăng cường sự tham gia của các sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Kế hoạch; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Kế hoạch.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa nhà trường và gia đình học sinh trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế:

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Kế hoạch cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Kế hoạch.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Kế hoạch.

c) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các phòng GDĐT, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở GDĐT

a) Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học

- Theo dõi việc thực hiện Kế hoạch ở bậc học mầm non và tiểu học.

- Chủ động phối hợp với Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở kiểm tra công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, YTTH ở bậc học mầm non và tiểu học.

b) Phòng Giáo dục Trung học, Giáo dục Chính trị và Giáo dục Thường xuyên (GDTrHCTTX)

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

- Chịu trách nhiệm tham mưu kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của toàn Ngành theo quy định.

2. Các phòng GDĐT

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và đáp ứng mục tiêu Kế hoạch Sở đã xây dựng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các ban, ngành tại địa phương đảm bảo nguồn lực xây dựng nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch nhằm đảm bảo SKHĐ cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn. Tham mưu, đề xuất UBND huyện, thị xã, thành phố các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo hằng năm (trước ngày 25/11) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

3. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch của Sở, các cơ sở giáo dục kịp thời xây dựng kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp để tập trung triển khai, thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về chính sách chăm sóc SKHĐ của Chính phủ, UBND tỉnh và Sở GDĐT bằng nhiều hình thức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

- Tăng cường tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc những vấn đề liên quan đến Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 tại đơn vị.

- Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 25/11) hoặc theo yêu cầu đột của Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình

SKHĐ giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng lộ trình, đạt mục tiêu và chỉ tiêu đề ra. Giao cho Phòng GDTrHCTTX theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (trước ngày 25/11 hàng năm) các đơn vị gửi báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrHCTTX, địa chỉ Email: giaoductrunghocgialai@gmail.com) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng GDTrHCTTX để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND tỉnh;
- Các phòng GDĐT;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CMNV Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrHCTTX.

GIÁM ĐỐC

Lê Duy Định